

Bản án số: 299/2022/HS-ST
Ngày: 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Nam

Ông Phạm Văn Thanh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 339/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2117/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hoàng Ngọc P; Sinh ngày 23/8/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 229 Tân Kỳ Tân Quý, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 29/7/2020 - Có mặt.

2. Bành Kim H; Sinh ngày 13/7/1983 tại tỉnh An Giang; Thường trú: Tổ 13, khóm Châu L, phường Châu P, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bành Kim L và bà Trương Thị B; Có vợ đã ly hôn và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ đã chết; Tiền án: Tại bản án số 18/2019/HS-ST ngày 10-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2019); Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 29/7/2020 - Có mặt.

Người bào chữa:

1/Ông Đỗ Ngọc Oánh là luật sư của Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc Oánh

thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P - Có mặt.

2/Bà Cao Thị Kiều Trang là luật sư của Văn phòng luật sư Kiều Trang thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Bành Kim H - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1970.

Thường trú: 345/39D Trần Hưng Đ, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Trần Thanh H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, tại trước nhà số 97/24 Phạm Phú Thứ, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 6 đã phát hiện bắt quả tang Bành Kim H điều khiển xe gắn máy biển số 59T2-237.59 chở theo Ngô Hoàng Ngọc P (tên gọi khác là Mi) có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán. Qua kiểm tra thu giữ: Trong áo của P 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,5151g. Thu giữ trong Quần của H: 10 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 55,2120g.

Số ma túy thu giữ của P, H đã được giám định tại Bản kết luận giám định số 1301/KLGD-H ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Hoàng Ngọc P tại nhà số 345/39D Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Ngô Hoàng Ngọc P khai, P sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn N tại nhà số 345/39D Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1. Từ tháng 3/2020, P biết Nmua bán ma túy và đã 02 lần đi nhận ma túy từ Trần Quang Trung (không rõ lai lịch) rồi giao cho Hai Lợi (tên thật là Lê Thái Hùng) theo yêu cầu của N, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, N nói P đến khu vực thành phố Thủ Đức gặp và đưa cho Trung 10.000.000 đồng để mua ma túy về giao lại cho Hai Lợi. Sau khi nhận ma túy từ Trung, P đem về nhà cất giấu và đã giao cho 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) do Hai Lợi phái đến nhận ma túy.

- Lần thứ hai: Ngày 28/7/2020, N báo cho P biết là Hai Lợi đã chuyển cho P 20.000.000 đồng để đặt mua ma túy. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, theo chỉ đạo của N, P đã chuyển từ tài khoản ứng dụng ví Momo của P cho Trung số tiền 19.500.000 đồng (còn 500.000 đồng thì P giữ lại hưởng lợi), sau đó P đến điểm hẹn trên đường Phạm văn Đồng, thành phố Thủ Đức gặp Trung nhận 03 gói ma túy. Khi P đem ma túy về nhà thì có Bành Kim H, A Lón và Hữu (bạn quen, không rõ lai lịch) đang ở đây. Lúc này, P lấy ma túy ra rồi cùng H phân chia thành 11 gói nhỏ chờ đi giao. Một lúc sau, khi Hai Lợi điện thoại nói P đem ma túy đến địa phận tỉnh Long An để giao cho Hai Lợi thì P lấy 01 gói ma túy giấu trong áo ngực, Bành Kim H lấy 10 gói ma túy giấu trong quần rồi điều khiển xe máy chở P đến điểm hẹn để giao ma túy nhưng trên đường đi thì bị phát hiện bắt giữ.

Bành Kim H khai phù hợp với lời khai của Ngô Hoàng Ngọc P về việc đã phụ giúp P phân chia và đi giao ma túy như đã nêu trên.

Ngoài ra, Ngô Hoàng Ngọc P và Bành Kim H khai: Sau khi P và H phân chia xong ma túy thì cả nhóm gồm P, H, A Lón, Hữu cùng nhau sử dụng ma túy. Nguồn ma túy mà cả nhóm sử dụng là của A Lón và Hữu mang đến.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P, Bành Kim H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P, Bành Kim H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P, Bành Kim H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P từ 17 năm đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Bành Kim H từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Đỗ Ngọc Oánh bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P trình bày:

Đồng ý về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo chỉ là người giao nhận ma túy theo chỉ đạo của đối tượng N, Hai Lợi; khối lượng ma túy mua bán đã bị bắt quả tang nên hậu quả của tội phạm đã được ngăn chặn; bị cáo hưởng lợi ít không phải là người giữ vai trò đầu vụ trong vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án đầu khung quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

Bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Luật sư Cao Thị Kiều Trang bào chữa cho bị cáo Bành Kim H trình bày:

Thông nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, về mức hình phạt, luật sư đề nghị xem xét bị cáo H chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo P. Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy mua bán đã bị bắt quả tang nên hậu quả của tội phạm đã được ngăn chặn; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi con chết, vợ bỏ đi nên bị cáo suy sụp về tinh thần, có suy nghĩ lệch lạc dẫn đến hành vi phạm tội. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát. Ngoài ra, do bị cáo không hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Bị cáo Bành Kim H đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng ông Trần Thanh H trình bày: Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 29/7/2020, ông H cùng đồng chí Trần Hải Dương (Cán bộ công an Phường 3, Quận 6) và ông Phan Quốc Huy (bảo vệ dân phố Phường 3, Quận 6) tuần tra phát hiện 01 nam, 01 nữ thanh niên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy trước nhà 97/24 Phạm Phú Thứ, Phường 3, Quận 6 nên tiến hành kiểm tra hành chính và mời đến Công an Phường 3 làm việc. Tại trụ sở Công an Phường 3, qua kiểm tra phát hiện, tạm giữ niêm phong 11 gói chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy đá. Trong đó, 10 gói phát hiện giấu trong quần áo đối tượng nam, gồm 09 gói giấu trong quần lót và 02 gói giấu ở túi nhỏ bên phải quần Jean. Còn 01 gói đối tượng nữ tự giao nộp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo P xin giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung để yên tâm cải tạo, sớm quay về xã hội, làm lại cuộc đời.

Bị cáo H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P, Bành Kim H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, tại trước nhà số 97/24 Phạm Phú Thứ, phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P, Bành Kim H đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Bành Kim H 10 gói nylon chứa 55,2120gam Methamphetamine và thu giữ của Ngô Hoàng Ngọc P 01 gói nylon chứa 0,5151gam Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy trên, P khai nhận từ đối tượng tên Trần Quang Trung để đi giao cho đối tượng Hai Lợi tại Long An theo chỉ đạo của đối tượng Nguyễn Văn N.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P, Bành Kim H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P, Bành Kim H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, tri

an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi mà mua bán trái phép 55,7271gam Methamphetamine thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn và các bị cáo đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo P là người giữ vai trò chính, trực tiếp nhận tiền và ma túy từ đối tượng Trung, phân chia ma túy và đi giao theo chỉ đạo của Hai Lợi và N. Bị cáo H, mặc dù không biết rõ việc giao dịch mua bán ma túy của N, Hai Lợi nhưng vẫn tham gia giúp P phân chia, cất giữ phần lớn khối lượng ma túy trong người và điều khiển xe mô tô chở P đi giao ma túy theo yêu cầu của P. Do đó, cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi phân hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bành Kim H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện một tội phạm do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên được xem xét, áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của từng bị cáo, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Hoàng Ngọc P theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với 02 gói niêm phong số 1310/20 (gói 1, 2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu Phúc bên trong

là mẫu còn lại sua giám định; 01 túi nylon có ghi chữ MUNAFIE là vật không có giá trị sử dụng và vật nhà nước cầm lưu hành, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo (màu trắng, imei...25618), 01 điện thoại di động hiệu Samsung (model SM-G530H, imei;...6257/8), bị cáo H dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm. Xét, cần trả lại tài sản trên cho bị cáo H.

Đối với 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, dung tích xilanh 149, biển số 59T2-23759, SK: RLHKC2602GY390582, SM: KC26E1238028 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Qua xác minh do Nguyễn Văn N người sống chung như vợ, chồng với Ngô Hoàng Ngọc P tại nhà 345/39D Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện cơ quan điều tra đang truy tìm đối tượng Nam để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy liên quan đến vụ án nhưng chưa có kết quả. Bị cáo P, H khai dùng xe trên đi giao ma túy tại Long An theo chỉ đạo của Nguyễn Văn N và đối tượng Hai Lợi. Xét, Nguyễn Văn N có lỗi trong việc để P, H dùng xe trên làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc xe trên.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn N, Hai Lợi (tức Hùng) đã được các bị cáo P, H nhận dạng và đã xác minh được lai lịch, hiện các đối tượng này đã đi khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo truy tìm, khi tìm được sẽ điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9.2] Đối với Trần Quang Trung đã xác định được lai lịch nhưng bị cáo P không nhận dạng được bản ảnh Chứng minh nhân dân nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý là chưa chính xác. Bởi, bản ảnh nhận dạng không phải là chứng cứ duy nhất xác định hành vi vi phạm pháp luật. Đề nghị tiếp tục xác minh đối tượng Trung để điều tra, làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Ngô Hoàng Ngọc P nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[9.3] Đối với các đối tượng A Lón, Hữu là người đem ma túy đến sử dụng chung với P, H. Do P, H không khai được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

[9.4] Đối với lần giao nhận ma túy lần đầu của P, do chưa làm rõ được người giao, nhận, khối lượng ma túy và vai trò của các đối tượng Trung, Nam, Hai Lợi nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với P về lần mua bán ma túy này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng Ngọc P** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm) triệu đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Bành Kim H** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bành Kim H.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); **Căn cứ** Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 1310/20 (gói 1, 2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu Phúc bên trong là mẫu còn lại của giám định; 01 túi nylon có ghi chữ MUNAFIE

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, dung tích xilanh 149, biển số 59T2-23759, SK: RLHKC2602GY390582, SM: KC26E1238028 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

Trả lại cho bị cáo Bành Kim H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo (màu trắng, imei...25618), 01 điện thoại di động hiệu Samsung (model SM-G530H, imei;...6257/8).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/288 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang